

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: LUẬT
CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT HỌC PHẦN

- 1. Tên học phần:** CÔNG PHÁP QUỐC TẾ (INTERNATIONAL LAW); **Mã số:**
- 2. Số tín chỉ:** 3
- 3. Đối tượng:** Sinh viên ngành Luật, hệ đại học
- 4. Phân bổ thời gian**

Tên đơn vị tín chỉ	Phân bổ số tiết				Tổng
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành, thực tập	
1	15				15
2	15				15
3	15				15

- 5. Điều kiện tiên quyết:** Không

- 6. Mục tiêu học phần**

- Kiến thức:

Cung cấp cho người học các vấn đề lý luận cơ bản của công pháp quốc tế như: nguồn gốc, quá trình phát triển, các nguyên tắc cơ bản, chủ thể của công pháp quốc tế; những kiến thức cơ bản về dân cư, lãnh thổ, luật biển, luật ngoại giao lãnh sự và trách nhiệm pháp lý quốc tế. Môn học hướng tới cung cấp những kiến thức quan trọng nhằm giúp sinh viên am hiểu pháp luật về công pháp quốc tế, đáp ứng yêu cầu thực hành nghề nghiệp của cử nhân Luật theo chuẩn đầu ra của ngành.

- Kỹ năng:

Giúp người học có kỹ năng đánh giá, lý giải một các khoa học về các quan hệ xã hội thuộc phạm vi điều chỉnh của Công pháp quốc tế.

- Thái độ:

Người học có thái độ đúng đắn với môn học, có ý thức tôn trọng luật pháp quốc tế và có ý thức tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao ý thức pháp luật quốc tế trong nhân dân.

- Đáp ứng chuẩn đầu ra: Học xong môn học này sinh viên hiểu được kiến thức cơ bản về công pháp quốc tế và vận dụng những kiến thức đã học vào giải quyết các tình huống trong thực tiễn.

- 7. Mô tả tóm tắt nội dung học phần**

Môn học trang bị cho người học những kiến thức các nguyên tắc cơ bản và các quy phạm pháp luật quốc tế, được xây dựng dựa trên sự nhất trí và tự nguyện của các quốc gia - chủ thể cơ bản của luật quốc tế và một số nội dung cơ bản của công pháp quốc tế như: Luật điều ước quốc tế, luật biển quốc tế, vấn đề dân cư, vấn đề lãnh thổ trong công pháp quốc tế,

luật hàng không quốc tế, luật ngoại giao và lãnh sự, vấn đề trách nhiệm pháp lý trong công pháp quốc tế.

8. Nhiệm vụ của sinh viên

Phải nghiên cứu tài liệu và nội dung bài học trước giờ lên lớp; chuẩn bị các ý kiến để hỏi, đề xuất khi nghe giảng; chuẩn bị tài liệu, đề cương đầy đủ cho thảo luận. Sinh viên phải tham gia lớp học ít nhất 80% thời lượng của chương trình.

9. Tài liệu học tập

+ Tài liệu chính

[1]. Phùng Thị Loan (2014), *Bài giảng Công pháp quốc tế*, Lưu hành nội bộ, Trường Đại học Quảng Bình

+ Tài liệu tham khảo

[1]. Lê Mai Anh (chủ biên) (2015), *Giáo trình Luật quốc tế*, NXB Công an nhân dân, Hà Nội.

[2]. Nguyễn Xuân Linh (1995), *Một số vấn đề cơ bản về luật quốc tế*, NXB TP. Hồ Chí Minh.

[3]. Nguyễn Như Bình (2004), *Một số vấn đề cơ bản về thể chế hội nhập kinh tế quốc tế: Giác độ pháp luật kinh tế - thương mại quốc tế*, NXB Tư pháp, Hà Nội.

[4]. Lã Khánh Tùng (2012), *Giới thiệu Công ước quốc tế với các quyền dân sự và chính trị*, NXB Hồng Đức.

[5]. Vũ Công Giao (2011), *Luật nhân quyền quốc tế - Những vấn đề cơ bản*, NXB LĐ – XH, Hà Nội.

[6]. Nguyễn Xuân Linh (1998), *Những nội dung cơ bản của công pháp quốc tế và tư pháp quốc tế*, NXB Thống kê.

10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

- Mô tả tiêu chuẩn: Đánh giá dựa trên mức độ đạt được các mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ; Đánh giá theo hướng giúp phát triển năng lực người học và có khả năng phân loại trình độ của sinh viên.

- Quy định các hình thức kiểm tra, thi

TT	Các chỉ tiêu đánh giá	Phương pháp đánh giá	Ghi chú
<i>Chuyên cần, thái độ</i>			
1	- Tham gia trên lớp - Chuẩn bị bài tốt - Tích cực thảo luận	Quan sát, ghi danh.	
<i>Kiểm tra thường xuyên</i>			
2	Tự nghiên cứu: - Nội dung kiến thức 1: Nguồn của Luật quốc tế; Quyền và nghĩa vụ quốc tế cơ bản của quốc gia.	- Đánh giá qua bài viết, bài tập ở trên lớp - Đánh giá qua các tình huống do sinh viên xây	

	- Nội dung kiến thức 2: Khái niệm Điều ước quốc tế. - Nội dung kiến thức 3: Vấn đề bảo hộ công dân.	dụng, sưu tập.	
3	Hoạt động nhóm: - Nội dung kiến thức: Mối quan hệ biện chứng giữa luật quốc tế và luật quốc gia; Các vấn đề pháp lý cơ bản về môi trường quốc tế; - Kỹ năng: Kỹ năng giải quyết vấn đề, làm việc nhóm, trình bày, tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau.	Trình bày báo cáo và nhóm khác đánh giá.	
4	Bài kiểm tra: - Nội dung 1: Các nguyên tắc cơ bản của luật quốc tế. Chủ thể của luật quốc tế. - Nội dung 2: Luật điều ước quốc tế; Dân cư và lãnh thổ trong luật quốc tế; Luật biển quốc tế và môi trường quốc tế. - Nội dung 3: Luật ngoại giao và lãnh sự; Tranh chấp quốc tế và trách nhiệm pháp lý quốc tế.	Kiểm tra lý thuyết Thực hành xây dựng tình huống	
<i>Các bài thi</i>			
6	Thi kết thúc học phần	Viết hoặc vấn đáp	

11. Thang điểm

Sử dụng thang điểm 10 và thang điểm chữ theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành tại văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng được mô tả ở bảng sau:

Nội dung	Chuyên cần, thái độ	Kiểm tra thường xuyên	Thi kết thúc học phần
Trọng số	5%	35%	60%

12. Nội dung chi tiết học phần

CHƯƠNG 1 KHÁI NIỆM, LỊCH SỬ PHÁT TRIỂN VÀ NGUỒN CỦA LUẬT QUỐC TẾ (3LT)

1.1 Khái niệm

1.2 Lịch sử hình thành của luật quốc tế

1.3 Nguồn của Luật quốc tế

1.4 Mối quan hệ giữa luật quốc tế và luật quốc gia

CHƯƠNG 2 CÁC NGUYÊN TẮC CƠ BẢN CỦA LUẬT QUỐC TẾ (3LT)

2.1 Khái niệm

2.2 Nội dung các nguyên tắc cơ bản

CHƯƠNG 3 CHỦ THỂ CỦA LUẬT QUỐC TẾ (3LT)

3.1 Khái niệm

3.2 Quốc gia - chủ thể cơ bản của Luật quốc tế

3.3 Các chủ thể khác của Luật quốc tế

3.4 Công nhận quốc tế

3.5 Kế thừa trong Luật quốc tế

CHƯƠNG 4 LUẬT ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ (4LT)

4.1 Khái niệm

4.2 Khái niệm Điều ước quốc tế

4.3 Ký kết Điều ước quốc tế

4.4 Hiệu lực của Điều ước quốc tế

CHƯƠNG 5 DÂN CƯ TRONG LUẬT QUỐC TẾ (5LT)

5.1 Các vấn đề pháp lý quốc tế về quốc tịch

5.2 Chế độ pháp lý người nước ngoài

5.3 Vấn đề bảo hộ công dân

CHƯƠNG 6 LÃNH THỔ TRONG LUẬT QUỐC TẾ (5LT)

6.1 Khái niệm

6.2 Lãnh thổ quốc gia

6.3 Biên giới quốc gia

6.4 Bắc Cực

6.5 Nam Cực

CHƯƠNG 7 LUẬT BIỂN QUỐC TẾ (5LT)

7.1 Khái niệm

7.2 Các vùng biển thuộc chủ quyền quốc gia

7.3 Các vùng biển quốc gia có quyền chủ quyền và quyền tài phán

7.4 Các vùng biển không thuộc quyền tài phán quốc gia

7.5 Các vùng biển đặc thù

CHƯƠNG 8 LUẬT NGOẠI GIAO VÀ LÃNH SỰ (5LT)

8.1 Khái niệm

8.2 Cơ quan đại diện ngoại giao

8.3 Cơ quan lãnh sự

8.4 Quyền ưu đãi và miễn trừ ngoại giao, lãnh sự

8.5 Quyền ưu đãi, miễn trừ dành cho tổ chức quốc tế và phái đoàn đại diện của quốc gia tại tổ chức quốc tế.

CHƯƠNG 9 GIẢI QUYẾT HÒA BÌNH CÁC TRANH CHẤP QUỐC TẾ (4LT)

9.1 Khái niệm tranh chấp quốc tế

9.2 Các phương thức hòa bình để giải quyết tranh chấp quốc tế

CHƯƠNG 10 CÁC CƠ QUAN TÀI PHÁN QUỐC TẾ (4LT)

10.1 Khái niệm

10.2 Các thiết chế Tòa án quốc tế

10.3 Các thiết chế Trọng tài quốc tế

10.4 Cơ quan tài phán khác

CHƯƠNG 11 TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ QUỐC TẾ (4LT)

11.1 Khái niệm

11.2 Vi phạm pháp luật quốc tế

11.3 Trách nhiệm pháp lý quốc tế do vi phạm pháp luật quốc tế

11.4 Trách nhiệm vật chất đối với thiệt hại gây ra bởi hành vi Luật quốc tế không cấm

11.5 Trách nhiệm pháp lý quốc tế của tổ chức quốc tế

Quảng Bình, ngày tháng năm 201

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS Hoàng Dương Hùng